TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phan Quốc T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: C15 Khu tập thể T1, đường L, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Trần Nguyễn Giang T2**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 15/36 H, phường T3 (A cũ), quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Phan Quốc T** và bà **Trần Nguyễn Giang T2**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phan Quốc T** và bà **Trần Nguyễn Giang T2** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T, bà T2 thống nhất giao 02 con chung là Phan Trần Quốc B (nam) sinh ngày 06/8/2012 và Phan Trần B N1 (nữ) sinh ngày 25/10/2017 cho bà T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T, bà T2 thỏa thuận ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/con (tổng cộng là 4.000.000 đồng/tháng/02

con) kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Quốc B, B N1 các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T2 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông T, bà T2 mỗi người phải chịu 75.000 đồng, ông T tự nguyện nộp thay cho bà T2 án phí hôn nhân 75.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông T phải chịu 150.000 đồng. Ông T đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí của ông T theo biên lai thu số 0001001 ngày 01 tháng 4 năm 2021 thành án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG